

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG
Số: 62/2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 22 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 111/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2018 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị Ngọc L, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số A, Quốc lộ B, khóm X, phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh C, sinh năm 1977.

Địa chỉ thường trú: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: Số E, Quốc lộ B, khóm M, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà Dương Thị Ngọc L, sinh năm 1980, địa chỉ: Số A, Quốc lộ B, khóm X, phường Y, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng và ông Nguyễn Thanh C, sinh năm 1977, địa chỉ thường trú: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, chỗ ở hiện nay: Số E, Quốc lộ B, khóm M, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Ngọc L và ông Nguyễn Thanh C đều thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Dương Thị Ngọc L và ông Nguyễn Thanh C có 02 con chung tên Nguyễn D, sinh ngày 19/5/2002 và Nguyễn Dương Bảo Ng, sinh ngày 05/7/2009. Hiện nay, cháu D và cháu Ng đang sống chung với bà L. Sau khi ly hôn, bà L và ông C thống nhất giao cháu D và cháu Ng cho bà L được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu D và cháu Ng đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L và ông C thống nhất **ông C cấp dưỡng cho** cháu D và cháu Ng số tiền là 1.000.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi cháu D và cháu Ng đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6 năm 2018.

Ông C có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu D và cháu Ng mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Bà Dương Thị Ngọc L và ông Nguyễn Thanh C trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Bà Dương Thị Ngọc L và ông Nguyễn Thanh C trình bày không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí:

- Về án phí ly hôn: Bà Dương Thị Ngọc L phải chịu số tiền là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001737 ngày 14/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Hoàn trả cho bà L số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

- Về án phí cấp dưỡng: Ông Nguyễn Thanh C phải chịu án phí cấp dưỡng số tiền là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND Phường Z, TPST;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thanh Loan